

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 16 - 9 - 2019

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Thủy

Ông Trần Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 08, phường YT, thành phố YB, tỉnh YB.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Tuấn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 08, phường TT, thị xã NL, tỉnh YB.

(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Vũ Tuấn Đ, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 12 năm 2013 tại UBND phường TT, thị xã NL,

tỉnh YB. Sau khi kết hôn anh Đ, chị T sống chung cùng bố mẹ anh Đ tại Tổ 08, phường TT, thị xã NL. Thời gian đầu vợ chồng chị sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và cách sống. Hơn nữa do anh Đ chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Vì vậy từ ngày 06 tháng 01 năm 2015 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 08, phường YT, thành phố YB sinh sống, từ đó đến nay anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Vũ Tuấn Đ.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Vũ Tuấn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, cụ thể vào các ngày 17 tháng 7 năm 2019 và ngày 12 tháng 8 năm 2019 để đương sự viết bản tự khai, trình bày ý kiến và tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với yêu cầu của chị T. Tuy nhiên anh Đ đều vắng mặt và không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo, quyết định tại nơi cư trú, tại trụ sở Tòa án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng anh Đ cố tình không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù anh vẫn có hộ khẩu và có mặt tại nơi cư trú là tổ 08, phường TT, thị xã NL, tỉnh YB.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ của anh Đ) để xác định tình trạng hôn nhân của anh chị **T Đ** và ý kiến của anh Đ về việc Tòa án thông báo, triệu tập nhiều lần tuy nhiên anh Đ vẫn cố tình lẩn tránh không đến Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ với đại diện tổ dân phố 08, phường TT, thị xã NL có nội dung:

- Cách đây mấy năm chị T và anh Đ đã không còn chung sống với nhau, chị T bỏ về thành phố YB, còn anh Đ đi làm ăn xa và thỉnh thoảng có về thăm nhà.

- Tại phiên tòa Việm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, thư ký tòa án tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, vì vậy chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo điều 70 của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T, áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh Đ; Về con chung: chị T và anh Đ không có con chung; tài sản chung các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn Vũ Tuấn Đ có hộ khẩu thường trú tại tổ 08, phường TT, thị xã NL, căn cứ vào quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án là hợp lệ theo quy định tại các Điều 172, 173, 174, Khoản 5 Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập anh Đ đến lần thứ hai mà anh vẫn vắng mặt không có lý do và không có chứng cứ cho rằng sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ là bị đơn không có yêu cầu phản tố. Đối với chị T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 20 tháng 12 năm 2013 tại UBND phường TT, thị xã NL, tỉnh YB, anh Đ và chị T đăng ký kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn, do anh Đ chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Từ đầu năm 2015 anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, do đó xác định tình cảm của anh chị không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Đ.

[4] Về con chung: Chị T và anh Đ không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không có và không yêu cầu gì.

[6] Về án phí: chị T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc T ly hôn anh Vũ Tuấn Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0003120 ngày 05/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- THADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Các đương sự;
- UBND phường TT,
Thị xã Nghĩa Lộ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Hà